TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 69/2021/HSST
Ngày: 30/ 9/ 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và ông Trần Văn Hiểu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. TAND huyện Tiền Hải mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 01/6/2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST - HS ngày 13/7/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐXXST - HS ngày 28/7/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐXXST - HS ngày 27/8/2021 và Thông báo thay đổi ngày giờ mở phiên tòa số: 01/2021/TBTĐPT - HS ngày 20/9/2021đối với:

Bị cáo: Vũ Thị Kim C - Sinh ngày: 11/9/1989. Giới tính: Nữ. Nơi ĐKHK: Tổ DP số 4, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà 56, ngõ 50, tổ DP số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Vũ Văn Lương - Sn: 1949 và bà Nguyễn Thị Hòa - Sn: 1959; Chồng: Đoàn Ngọc Toản (Đã ly hôn). C có 03 con, lớn sinh 2008, nhỏ sinh 2015. Hiện bị cáo đang mang thai con thứ 4; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Vũ Thị Kim C - Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2021; (Bị cáo Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị hại:** - Bà Đinh Thị C1 - Sinh năm: 1958. (Vắng mặt).

- Bà Phan Thị N - Sinh năm: 1972. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1968. (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:** - Anh Đặng Văn G - Sinh năm: 1975. (Vắng mặt).

- Anh Vũ Minh V - Sinh năm: 1973. (Vắng mặt).

Đều trú tại: xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Viên Thị T - Sinh năm: 1997. (Vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn N1 - Sinh năm: 1992. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu sài nên khoảng tháng 9/2020, Vũ Thị Kim C đã tìm và đặt mua dấu giả có khắc chữ: "ĐÃ THU TIỀN" và dấu "TRẦN THU THỦY" qua mạng Zalo, mục đích sử dụng con dấu, để lừa đảo Chiếm đoạt tài sản. Sau khi có được dấu, C đến địa bàn huyện Tiền Hải tìm kiếm những người làm nghề xem bói, thầy cúng và dùng các thủ đoạn gian dối, mục đích tạo lòng tin, qua đó đã lừa đảo Chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là: 22.800.000 đồng của bà Đinh Thị C, ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị N, nội dung cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 08h ngày 11/01/2021, Vũ Thị Kim C thuê xe taxi đi từ Hà Nội về địa bàn huyện Tiền Hải. Khi đến cổng Bệnh viện đa khoa Nam Trung; C nói lái xe taxi chờ, rồi thuê anh Đặng Văn G làm nghề xe ôm chở đến nhà thầy cúng. C hỏi anh G có biết ai làm nghề thầy cúng, xem bói thì chở C đến đó xem, lễ. Anh G nói có và chở C đến nhà bà Đinh Thị C1. Đến nơi, C bảo anh G ở ngoài chờ, còn C vào gặp bà C1 và tự giới thiệu tên là Nguyễn Thị Kiều T1, C nói với bà C1 là muốn nhờ bà C1 làm lễ; bà C1 nói hết khoảng 7.200.000 đồng thì C đồng ý, nhưng nói dối hiện không có đủ tiền mặt để đặt tiền lễ; do C vừa phải đặt cọc tiền mổ cho mẹ đẻ, tại Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải, đồng thời C xin số tài khoản của bà C1 để chuyển tiền vào tài khoản của bà C1, để đặt tiền lễ. Do bà C1 không có số tài khoản nên bà C1 gọi em chồng là ông Vũ Minh V đến đọc số tài khoản của ông V cho C, để C chuyển tiền. C lưu số tài khoản của ông Vương lại, rồi gọi anh G chở đến Ngân hàng Agribank huyện Tiền Hải - PGD xã N; C xin giao dịch viên giấy nộp tiền vào tài khoản gồm 02 liên (1 và 2); C dùng bút điền thông tin vào giấy nộp tiền với nội dung: Khách hàng nộp tiền Nguyễn Thị Kiều T1, số CMT 014569145, ngày cấp 01/4/2011, nơi cấp Thái Bình; Khách hàng nhận tiền Vũ Minh V; số tài khoản 0691000328988; số tiền nộp 20.000.000 đồng. Sau khi điền đủ thông tin, C không nộp lại giấy nộp tiền trên cho ngân hàng mà tự ký vào mục thủ quỹ, C dùng con dấu tên "Trần Thu Thủy" và con dấu "NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU ACB - PGD THÀNH NAM - ĐÃ THU TIỀN" đóng vào liên 1 giấy nộp tiền. Khi về đến nhà bà C1; C đưa giấy nộp tiền mà C đã điền thông tin gian dối cho bà C1 xem và tin là C đã chuyển tiền vào tài khoản cho ông Vương. C nói với bà C1; do mẹ đẻ C đang nằm bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải, phải mổ ruột thừa gấp; C đang cần gấp tiền mặt để đóng tiền viện phí mổ cho mẹ. Bà C1 hỏi C đã nhờ được bác sỹ nào mổ cho

mẹ chưa thì C bảo đã nhờ được rồi, do có quen biết bác sỹ H nên bà C1 hỏi C "nhờ bác sĩ H à". Mặc dù không biết bác sỹ H là ai nhưng để bà C1 tin, C vẫn nhận là đã nhờ bác sĩ H. Bà C1 bảo C cho bà C1 số điện thoại của bác sỹ H để bà C1 nhờ bác sỹ H mổ cho mẹ C. Nghe bà C1 nói, C lấy điện thoại ra tự nhập và lưu số điện thoại của C vào danh bạ điện thoại của C và đặt tên là "Hăng" đồng thời tắt chuông điện thoại để khi bà C1 gọi đến không phát hiện được rồi đưa cho bà C1 xem. Bà C1 dùng điện thoại của mình gọi vào số của người tên "Hăng" do C cung cấp, nhưng C không nghe máy. Đoán bác sĩ H đang bận nên bà C1 bảo C nhắn tin từ điện thoại của bà C1 vào số điện thoại bác sỹ H mà C vừa cho để nhờ giúp đỡ. Thấy tin nhắn hiện thị trong điện thoại của mình, C nhắn tin trả lời bà C1: "*Anh giúp em nhiệt tình, 2h10' bảo cháu ra nộp nốt cho anh nhé*". Sau đó C sang bảo ông V bao giờ nhận được tiền thì báo cho bà C1, rồi C tiếp tục dùng số điện thoại, đã được bà C1 lưu là bác sĩ H để giục bà C1 bảo C khẩn trương nộp tiền vào bệnh viện để mổ cấp cứu cho mẹ C. Sau đó C nói với bà C1 là đang cần tiền gấp để nộp, mổ cấp cứu cho mẹ và hỏi bà C1 vay 7.800.000 đồng; Còn số tiền của C đã chuyển cho bà C1 qua tài khoản của ông V là 20.000.000 đồng; Khi bà C1 nhận được sẽ thanh toán tiền làm lễ và tiền C vay bà C1 sau. Tin tưởng C, bà C1 đã lấy 7.800.000 đồng đưa cho C. Sau khi nhận đủ tiền, C ra ngõ bảo anh G chở về Bệnh viện đa khoa Nam Trung rồi thuê taxi về Hà Nội. Trên đường về, C làm rơi mất con dấu "NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU ACB - PGD THÀNH NAM - ĐÃ THU TIỀN".

Lần 2: Ngày 12/01/2021, C lên mạng Zalo đặt làm 01 dấu nhựa có khắc chữ "NGÂN HÀNG NN&PTNN AGRIBANK THÁI BÌNH - ĐÃ THU TIỀN" với giá 140.000 đồng. Ngày 13/01/2021, C thuê xe taxi đi từ Hà Nội về khu vực Bệnh viện Nam Tiền Hải, C hỏi 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi làm nghề lái xe ôm có biết ai làm nghề thầy cúng, xem bói thì chở C đến. Người đàn ông này đồng ý chở C đến nhà ông Nguyễn Văn Đ. Đến nơi, C nói người lái xe ôm đứng ngoài chờ, còn C đi vào trong nhà gặp ông Đ, giả vờ nhờ ông Đ xem bói và làm lễ cho. C nói dối tên, tuổi, địa chỉ của mình và người thân để ông Đ xem bói. C hỏi C phí lễ thì ông Đ nói hết 12.000.000 đồng. C nói dối con trai bị ngã đang nằm trong bệnh viện, do vội nên không mang theo tiền mặt và xin số tài khoản của ông Đ để chuyển tiền làm lễ. Ông Đ gọi điện thoại cho con dâu là chị Viên Thị T để lấy số tài khoản của chị T cho C; C lưu số tài khoản của chị T vào điện thoại của mình, sau đó C ra cổng nhờ người lái xe ôm chở đến Ngân hàng Agribank huyện Tiền Hải - PGD xã N, C vào quầy giao dịch xin tờ giấy nộp tiền vào tài khoản gồm liên 1 và liên 2, C tự điền các thông tin với nội dung: người nộp tiền là Nguyễn Thị Thu, số CMT 014296142, ngày cấp 1/4/2010, nơi cấp Thái Bình; Khách hàng nhận tiền Viên Thị T, số tài khoản 03637663501; số tiền nộp 28.000.000 đồng. Sau khi ghi xong, C mang ra

ngoài nhờ người lái xe ôm chở về nhà ông Đ, trên đường đi, C bóc liên 1 giấy nộp tiền vứt đi, còn liên 2, C kê lên đùi của C rồi lấy dấu "NGÂN HÀNG NN&PTNN AGRIBANK THÁI BÌNH - ĐÃ THU TIỀN" và dấu "Trần Thu Thủy" đóng vào giấy nộp tiền rồi mang về cho ông Đ xem và nói C đã chuyển 28.000.000 đồng gồm cả tiền lễ, còn thừa C lấy lại tiền mặt. Lúc này, chị T đi làm về, ông Đ đưa giấy nộp tiền trên cho chị T kiểm tra, thấy đúng thông tin. C nói với ông Đ đưa cho C 10.000.000 đồng để C mang vào đóng viện phí cho con. Ông Đ đồng ý, vào nhà lấy 10.000.000 đồng, đưa cho C. Nhận tiền xong, C ra cổng đi xe ôm về ngã tư Nam Trung, sau đó bắt xe khách về Hà Nội. Số tiền C chiếm đoạt của ông Đ; C đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 07h ngày 14/01/2021, C bắt xe khách từ Hà Nội về Bệnh viện Nam Tiền Hải. C gặp 01 người đàn ông lái xe ôm chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ; C hỏi và thuê người này chở đến nhà bà Phan Thị N. Trước khi đến nhà bà N, C đến Ngân hàng Agribank huyện Tiền Hải - PGD xã N xin giấy nộp tiền ở quầy giao dịch, sau đó C cầm giấy đi luôn. Khi đến nhà bà N, C bảo người lái xe ôm đứng chờ, còn C vào nhà bà N nhờ bà xem bói và làm lễ. C tự nghĩ ra tên, tuổi của mình và người thân và đọc cho bà N tên mình là Nguyễn Thị T2, 31 tuổi, chồng Nguyễn Văn N, 37 tuổi, con Nguyễn Quốc B, 6 tuổi. C hỏi bà N làm lễ hết bao nhiêu tiền, thì bà N nói khoảng 2.000.000 đồng. C nói dối bà N là con trai bị ngã đang nằm trong bệnh viện, thiếu tiền mặt, C xin số tài khoản của bà N để gửi tiền lễ. C nói với bà N sẽ chuyển thêm tiền vào tài khoản nhiều hơn số tiền làm lễ rồi nhờ bà N đưa cho C tiền mặt để C nộp tiền viện phí cho con thì bà N đồng ý. Bà N gọi điện xin số tài khoản của con rể là anh Nguyễn Trí T3, anh T3 nhắn tin số tài khoản cho bà N. C chụp lại tên, số tài khoản, sau đó nói dối bà N là đi ra Ngân hàng để chuyển tiền, C đi bộ ra ngõ điền các thông tin vào giấy nộp tiền đã xin ở ngân hàng với nội dung: Người nộp tiền: Nguyễn Thị T4, số CMND: 013296154 cấp ngày 01/4/2011, nơi cấp: tỉnh Thái Bình; Khách hàng nhận tiền là Nguyễn Trí T3, số tài khoản: 47110000882201, số tiền gửi 25.000.000 đồng; nội dung em Thu Nam ct. Sau khi điền đủ thông tin, C tự ký vào phần thủ quỹ và dùng dấu "NGÂN HÀNG NN&PTNN AGRIBANK THÁI BÌNH - ĐÃ THU TIỀN" đóng vào giấy nộp tiền. C đứng ngoài đợi khoảng 15 phút, sau đó mang giấy nộp tiền trên vào đưa cho bà N và mượn điện thoại của bà N chụp ảnh lại giấy nộp tiền trên và gửi ảnh đã chụp cho anh T3. Thấy bà N để điện thoại ở bàn nước để vào bếp nấu cơm, C lấy điện thoại của bà N gọi vào số điện thoại của C có lắp số thuê bao là 0563004732 rồi đặt tên số điện thoại này là "con Thức" rồi dùng số điện thoại của C nhắn vào điện thoại của bà N với nội dung: "Con nhận được rồi mẹ. 2h con rút tiền mang về cho mẹ ạ"; Mục đích để bà N tin, C đã chuyển tiền vào tài khoản của anh T3. Khoảng 10 phút

sau bà N ra, C nói bà N có tin nhắn, bà N lấy điện thoại, đọc tin mà C vừa nhắn, thì thấy số điện thoại lưu trong máy ghi "con Thức" nhắn thông báo đã nhận được tiền. Bà N hỏi C gửi bao nhiêu tiền, C nói đã gửi 25.000.000 đồng. Sau đó C nói con trai C đang nằm viện, cần tiền mặt gấp và bảo bà N cho C lấy trước 5.000.000 đồng tiền mặt, bà N tin tưởng và lấy 5.000.000 đồng đưa cho C. Số tiền trên C đã tiêu sài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số: 35/CT - VKSTH ngày 31/5/2021 của VKSND huyện Tiền Hải và tại phiên Tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Vũ Thị Kim C và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim C phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.* Áp dụng điểm e khoản 2 điều 174; điểm n, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38; điều 50 của BLHS. Xử phạt Vũ Thị Kim C từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Thị Kim C vì C đang mang thai và không có công ăn việc làm ổn định. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý về vật chứng; Trách nhiệm dân sự của vụ án; Án phí HSST và án phí DSST đối với Vũ Thị Kim C.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt đề các ngày 06/8/2021 và 27/9/2021 Vũ Thị Kim C trình bày: "Tôi là bị cáo trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 22.800.000 đồng tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tôi đã nhận được đầy đủ Quyết định xét xử của Tòa án và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án huyện Tiền Hải. Nhưng vì lý do Dịch bệnh Covid - 19 và tôi mới sinh con nên không thể về Tòa án để xét xử được. Vì điều kiện khó khăn, con nhỏ mới sinh và một mình phải nuôi con. Nên tôi xin Tòa án huyện Tiền Hải xem xét và giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất có thể cho tôi. Tôi đã nhận ra việc làm sai trái của mình là vi phạm pháp luật. Tôi sẽ sửa chữa sai lầm của mình và sẽ khắc phục hậu quả sớm nhất. Kính mong quý tòa xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho tôi".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự và thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và các Bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo C trong hồ sơ vụ án và tại các Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/8/2021 và ngày

27/9/2021 là phù hợp với các lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Đơn trình báo và lời khai của những bị hại là bà Đinh Thị C, bà Phan Thị N và ông Nguyễn Văn Đ. Lời khai của các người làm chứng là anh Đặng Văn G; ông Vũ Minh V; chị Viên Thị T và anh Nguyễn Văn N.

- Các biên bản nhận dạng; Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiền Hải lập.

- Bản kết luận giám định số: 12/KLGĐTL-PC09 ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: (*Hình dấu "NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU ACB - PGD THÀNH NAM - ĐÃ THU TIỀN " trên mẫu giám định ký hiệu A1 so với hình dấu hình chữ nhật trên mẫu vật so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra"); ("Hình dấu " NGÂN HÀNG NN&PTNN AGRIBANK THÁI BÌNH - ĐÃ THU TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu hình chữ nhật trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra); (Hình dấu " NGÂN HÀNG NN&PTNN AGRIBANK THÁI BÌNH - ĐÃ THU TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu chữ nhật trên mẫu so sánh ký hiệu M3 do cùng một con dấu đóng ra"); ("Hình dấu "ĐÃ THU TIỀN" trên mẫu so sánh ký hiệu M2 so với hình dấu hình chữ nhật trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra").*

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nắm bắt được những người làm nghề thầy cúng, xem bói đã lớn tuổi ở các xã N, N, huyện T sử dụng điện thoại không thành thạo, không mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng; Nên trong các ngày 11/01/2021, 13/01/2021 và 14/01/2021, Vũ Thị Kim C đã sử dụng các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt như: Đưa ra các thông tin gian dối về tên, tuổi, địa chỉ của bản thân, nói dối người thân trong gia đình đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải, để nhờ những người bị hại là bà Đinh Thị C1, ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị N xem bói và làm lễ cho C. Sau khi hỏi tiền làm lễ, C nói dối không mang theo tiền mặt và hỏi xin số tài khoản những bị hại để C chuyển tiền vào tài khoản trả tiền lễ. Được những người bị hại cho số tài khoản các người thân của họ, C đến Ngân hàng Agribank huyện Tiền Hải - Phòng giao dịch xã N xin giấy nộp tiền và điền các thông tin không có thật, rồi ghi số tiền nộp chuyển ảo vào tài khoản cho những người bị hại nhiều hơn số tiền cần làm lễ; sau đó sử dụng dấu tên, dấu tiêu đề "đã thu tiền" giả đóng lên giấy nộp tiền, rồi đưa cho những bị hại kiểm tra. C tiếp tục lấy điện thoại của những người bị hại lưu số điện thoại của C vào danh bạ rồi đổi tên thành số điện thoại của những người là chủ tài khoản ngân hàng sau đó dùng điện thoại của C nhắn vào điện thoại của các bị hại với nội dung đã nhận được tiền để những người bị hại tin tưởng. C giục những người bị hại cho vay tiền luôn để kịp

thời đóng tiền viện phí cấp cứu cho người thân của C. Tin tưởng C; bà Đinh Thị C1 đã giao số tiền 7.800.000 đồng, ông Nguyễn Văn Đ đã giao 10.000.000 đồng, bà Phan Thị N đã giao 5.000.000 đồng. Tổng số tiền C chiếm đoạt của 03 bị hại là: 22.800.000 đồng và C đã tiêu sài cá nhân hết. Với việc sử dụng các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt để lừa đảo Cếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Vũ Thị Kim C đã phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 174 BLHS.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối Cếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

e, Dùng thủ đoạn xảo quyệt;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của Vũ Thị Kim C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương; Việc trong 01 thời gian ngắn C đã trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo 03 lần với cùng 01 thủ đoạn, đối với 03 người khác nhau; đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của C. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt, Vũ Thị Kim C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Vào thời điểm phạm tội, C đang có thai; Bố đẻ của C là người có công với cách mạng; Vì vậy, Vũ Thị Kim C được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm n, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm khoản 2 điều 51 của BLHS.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS là (Phạm tội 02 lần trở lên).

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo.

[5.1] Hình phạt chính: Vũ Thị Kim C đã dùng thủ đoạn xảo quyệt để Lừa đảo Cếm đoạt tài sản của 03 người gồm bà C1, bà N và ông Độ; Mặc dù giá trị tài sản C đã chiếm đoạt trong 03 lần không lớn; Nhưng C đã lợi dụng sự già cả và kém hiểu biết về công nghệ thông tin, viễn thông của các bị hại; Qua đó C đã lợi dụng sự hám lợi vật chất nhất thời và lòng tin của bà C1, bà N và ông Đ; Đồng thời C lại ra cớ có mẹ và con đẻ đang ốm đau; Rồi sử dụng các con dấu mà C đã chuẩn bị từ trước, kết hợp với các thủ đoạn C tự tạo ra, thông qua các giao dịch không có thật từ ngân hàng để tạo niềm tin và qua đó, C đã lừa đảo và chiếm đoạt tài sản của các bị hại là: Bà C1, bà N và ông Đ với tổng cộng giá trị tài sản là 22.800.0000 đồng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Vũ Thị Kim C hiện đang nuôi con nhỏ và không có nghề nghiệp ổn định; Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra; Những bị hại là bà Đinh Thị C1, bà Phan Thị N và ông Nguyễn Văn Đ đều có đơn và đều yêu cầu Vũ Thị Kim C phải bồi thường toàn bộ số tiền mà C đã lừa đảo Cếm đoạt tài sản của 03 người; Cụ thể: Bà Đinh Thị C1 là 7.800.000 đồng; Bà Phan Thị N là 5.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn Đ là 10.000.000 đồng; Tổng số tiền các bị hại yêu cầu C phải bồi thường và trả cho bà C1, bà N và ông Đ là: 22.800.000 đồng. Xét thấy cần áp dụng các điều 584; 585; 588; 589 của BLDS. Buộc C phải bồi thường cho các bị hại gồm: Bà Đinh Thị C1 7.800.000 đồng; Bà Phan Thị N 5.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của C. Xét thấy 01 điện thoại OPPO A3 là phương tiện, công cụ để C dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS.

[7.2] Đối với 01 con dấu có kích thước (6,5 x 5x 3)cm vỏ bằng nhựa màu xanh đen, phía trên cùng con dấu có chữ Trần Thu Thủy màu xanh được in trên nền giấy trắng; 01 con dấu có kích thước (7,5x8x3,7cm), vỏ bằng nhựa màu đỏ đen, phía trên cùng của con dấu có chữ NGÂN HÀNG NN&PTNN AGRIBANK THÁI BÌNH - ĐÃ THU TIỀN màu đỏ được in trên nền giấy trắng. Xét thấy các vật chứng trên là

phương tiện để C phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 106 BLTTHS.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Trước khi Cếm đoạt được tài sản của những bị hại, Vũ Thị Kim C còn có hành vi đặt khắc dấu giả, đóng dấu giả và điền các thông tin không có thật vào giấy nộp tiền của Ngân hàng Agribank để những người bị hại tin tưởng giao tài sản; Hành vi này của C tuy có dấu hiệu của tội: Làm giả và sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức quy định tại điều 341 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy đây cũng là một trong những phương thức, thủ đoạn xảo quyệt mà C sử dụng để chiếm đoạt tài sản của những người bị hại và là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự (tội phạm và hình phạt nặng hơn tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 điều 341 Bộ luật hình sự). Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiền Hải không khởi tố đối với C về tội: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8.2] Về nguồn gốc dấu tên, dấu tiêu đề "đã thu tiền", quá trình điều tra, C khai nhận đã liên hệ mua qua zalo "Khắc dấu Nam Việt". Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành xác minh tại Công ty TNHH khắc dấu Nam Việt có địa chỉ trụ sở chính tại ô số 76, ngõ 146 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác định không khắc dấu và không bán cho C các con dấu trên, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với Công ty TNHH khắc dấu Nam Việt.

[8.3] Đối với những người đàn ông làm nghề lái xe ôm và lái xe taxi được C nhờ chở đến các xã NT, xã N và xã NT, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra chỉ xác định được anh Đặng Văn G là người chở C đến nhà bà Đinh Thị C1, những người khác Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ; Bản thân C khai không quen biết anh G và những người làm nghề xe ôm và xe taxi này, C cũng không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ; C không bàn bạc với anh G và những người làm nghề xe ôm và xe taxi đi lừa đảo Cếm đoạt tài sản nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đặng Văn G và những người làm nghề lái xe ôm và xe taxi này.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Kim C phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 174; điểm n, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38; điều 50; điều 47 của BLHS. Điểm c khoản 2 điều 290; điều 292; điều 293; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 333 của

BLTTHS; Các điều 584; 585; 588; 589 của BLDS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim C phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.*

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Vũ Thị Kim C 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Vũ Thị Kim C phải bồi thường cho Bà Đinh Thị C1 7.800.000 đồng; Bà Phan Thị N 5.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng.

4. Về vật chứng của của vụ án: - Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 của Vũ Thị Kim C.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dấu có kích thước (6,5 x 5x 3cm) vỏ nhựa màu xanh đen, phía trên có chữ Trần Thu Thủy và 01 con dấu có kích thước (7,5x8x3,7cm), vỏ nhựa màu đỏ đen, phía trên có chữ NGÂN HÀNG NN&PTNN AGRIBANK THÁI BÌNH - ĐÃ THU TIỀN. (Toàn bộ vật chứng đã chuyển đến C cục THADS huyện Tiền Hải theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa cơ quan Công an huyện Tiền Hải và C cục THADS huyện Tiền Hải).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Kim C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.140.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- C cục THADS Tiền Hải;
- Phòng KT TA Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại, Người LQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Bảo